

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Phú Vang

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Phú Vang về Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Phú Vang.

UBND xã ban hành Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI.

1. Mục đích

a) Rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và năm 2021.

b) Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

2. Yêu cầu:

Việc tổng rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự tham gia của UBM TTQVN xã, các đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả điều tra phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy

theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo.

3. Tiêu chí

a) Đối với việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và năm 2021.

b) Đối với việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

- Tiêu chí thu nhập
- + Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
- + Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.
- + Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

- Chuẩn hộ nghèo
- + Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.
- Chuẩn hộ cận nghèo
- + Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- Chuẩn hộ có mức sống trung bình
- + Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

4. Đối tượng, phạm vi rà soát

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.

II. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Công tác chuẩn bị và thời gian điều tra

- a) Công tác chuẩn bị
- Trước ngày 25/9/2021: Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã; Xây dựng kế hoạch, phương án rà soát, bố trí kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia điều tra, rà soát;
- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức lực lượng rà soát theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, am hiểu đặc điểm của địa phương; có thiết bị điện thoại thông minh để phục vụ rà soát (trong trường hợp cuộc rà soát yêu cầu triển khai thông qua ứng dụng điện thoại thông minh).

- Mời UBMTTQ Việt Nam xã giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Thời gian điều tra, rà soát và tiến độ thực hiện

- Thời gian điều tra, rà soát: Từ ngày 20/9/2021 đến 25/11/2021

- Tiến độ thực hiện:

+ Triển khai điều tra rà soát trước ngày 04/10/2021;

+ Báo cáo sơ bộ: Hoàn thành trước ngày 20/10/2021;

+ BCD họp xét kết quả điều tra, rà soát trước 10/11/2021;

+ Niêm yết công khai kết quả trước 12/11/2021;

+ Các trưởng thôn, điều tra viên hoàn thành kết quả điều tra, rà soát 19/11/2021;

+ Báo cáo chính thức lên UBND huyện: Hoàn thành trước ngày 25/11/2021;

2. Phương pháp rà soát

a) Đối với chuẩn nghèo năm 2021: Sử dụng phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Đối với chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Phương pháp xác định hộ làm lâm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

III. KINH PHÍ:

- Kinh phí tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện.

- Từ nguồn ngân sách xã (nếu có)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Tham mưu UBND xã Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo quy định.

- Tham mưu UBND xã Ban hành và triển khai kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định trình UBND huyện;

- Tham mưu UBND xã tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê.

Phối hợp cán bộ Lao động-Thương binh và Xã hội huy động nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật cho cuộc tổng điều tra, rà soát về các thông tin, số liệu liên quan làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

3. Công chức Kế toán - Tài chính:

Tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

4. Công chức Văn hóa – Xã hội:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

5. Các trưởng thôn và điều tra viên.

- Trưởng các thôn trên cơ sở kế hoạch của UBND xã cần tranh thủ sự lãnh đạo của chi bộ, cán bộ, công chức được phân công chỉ đạo, các ban ngành đoàn thể trong thôn tổ chức thực hiện. Tổ chức họp dân công khai, lập biên bản, danh sách hộ nghèo, cận nghèo báo cáo Ban chỉ đạo xã kịp thời đúng tiến độ thực hiện các quy trình tập huấn điều tra, biểu mẫu theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể chính trị xã hội:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn.

V. Phân công cán bộ, công chức Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo hộ có mức sống trung bình phụ trách điều tra và họp dân:

- | | | |
|----------------------|----------------|------------------|
| 1. Ông Phan Đức Tánh | Bí thư đoàn xã | Phụ trách thôn 1 |
| 2. Bà Đỗ Thị Hà | CT Hội LHPN xã | Phụ trách thôn 2 |
| 3. Bà Dương Thị Pha | CC ĐC-NN-MT | Phụ trách thôn 3 |

4. Bà Nguyễn Thị Hằng CC VH-XH xã Phụ trách thôn 4
5. Ông Trần Đình Nguyễn CT Hội nông dân Phụ trách thôn 5
6. Ông Nguyễn Trường Chính CT Hội CCB xã Phụ trách thôn 6

Trên cơ sở kế hoạch này Chủ tịch UBND xã yêu cầu các ban ngành đoàn thể liên quan, trưởng các thôn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND xã biết để chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã, các đoàn thể;
- Ban chỉ đạo giảm nghèo;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Đức Anh